

## THÔNG BÁO

V/v: Triệu tập Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh xin trân trọng thông báo và kính mời Quý vị Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông bất thường năm 2022 với các thông tin sau:

- Thời gian:** 9<sup>h</sup>00, thứ Năm ngày 08 tháng 12 năm 2022.
- Địa điểm:** Hội trường 6A, lầu 6, Khách sạn Victory.  
Số 14, Đường Võ Văn Tần, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP.HCM

**3. Thành phần tham dự:**

Cổ đông sở hữu vốn cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh được xác định theo danh sách chốt vào ngày 03/11/2022.

**4. Nội dung họp dự kiến:**

Chương trình, nội dung và tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ [www.tradincorp.vn](http://www.tradincorp.vn), mục Quan hệ cổ đông từ ngày 15/11/2022.

**5. Đăng ký xác nhận và các vấn đề khác:**

- Đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền tham dự Đại hội trước 10h00 thứ Tư, ngày 07/12/2022 để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo.
- Nếu có đề nghị bổ sung vấn đề cần thảo luận trong Đại hội hoặc thắc mắc liên quan, Quý cổ đông vui lòng liên hệ và gửi thư cho Ban Tổ chức Đại hội trước 16h00 thứ Năm, ngày 01/12/2022.
- Khi đến tham dự Đại hội, đề nghị Quý Cổ đông mang theo: Thông báo mời họp; CMND/CCCD/Hộ chiếu và Giấy uỷ quyền (đối với trường hợp được uỷ quyền tham dự).

❖ **Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:**

Ban Tổ chức ĐHCĐ – Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM

Địa chỉ: 14A Đường số 85, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: (028) 2211 9655 – Thu Hương

Email: [huongltt@hcmpe-tradincorp.com](mailto:huongltt@hcmpe-tradincorp.com)

Thông báo này thay cho Thư mời được gửi đến Quý Cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy Ban Chứng khoán NN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Đăng trên website cty;
- Lưu VP.HĐQT;
- LTTH.

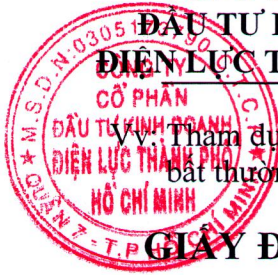




**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022**

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH**

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG
1.	8h15 – 9h00	Đón tiếp cổ đông và khách mời
2.	9h00 – 9h10	- Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội - Giới thiệu thành phần tham dự: Đại biểu, khách mời... - Giới thiệu Trưởng Ban kiểm soát lên báo cáo biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, chốt danh sách biểu quyết tại Đại hội
3.	9h10 – 9h15	Trưởng Ban Kiểm soát công bố tỷ lệ tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội
4.	9h15 – 9h25	Khai mạc Đại hội: - Xin ý kiến Đại hội thông qua thành phần Đoàn chủ tọa, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu - Thông qua chương trình Đại hội và Quy chế làm việc, bỏ phiếu tại Đại hội
5.	9h25 – 9h40	Ban Tổng Giám đốc báo cáo: Kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2022, dự kiến kết quả hoạt động SXKD cả năm 2022
6.	9h40 – 9h45	Báo cáo và lấy ý kiến biểu quyết thông qua việc Miễn nhiệm thành viên HĐQT
7.	9h45 – 9h55	Báo cáo và lấy ý kiến cổ đông thông qua danh sách nhân sự ứng cử, đề cử bổ sung thành viên HĐQT và biểu quyết bầu cử Thành viên HĐQT
8.	9h55– 10h00	Thông qua tờ trình các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết
9.	10h00 – 10h15	Cổ đông đóng góp ý kiến
10.	10h15 – 10h30	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
11.	10h30	Bế mạc Đại hội



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ KINH DOANH  
ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vv: Tham dự “Đại hội cổ đông  
bất thường năm 2022”

....., ngày.....tháng.....năm 2022

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐHCĐ BẤT THƯỜNG 2022**

Kính gửi: Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM

Tên Cá nhân/Tổ chức: .....

Mã số cổ đông: HPTIT000000 (4 số cuối):..... ĐT: .....

Số CMND/CCCD/ĐKKD số: ..... cấp ngày: ..... tại:.....

Địa chỉ thường trú/địa chỉ liên lạc (nếu có thay đổi so với thông tin trên sổ cổ đông): ...

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM vào ngày 08/12/2022 với số cổ phần đại diện là:

- Tổng số vốn cổ phần sở hữu: .....cổ phần
- Số cổ phần được ủy quyền: .....cổ phần  
(Kèm theo Giấy ủy quyền tương ứng với số cổ phần được ủy quyền)
- Tổng số cổ phần đại diện: .....cổ phần

**Cá nhân/Tổ chức đăng ký**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

**Lưu ý:** Cổ đông gửi mẫu đăng ký này về Công ty Tradincorp trước 10h00 ngày 07/12/2022 bằng các hình thức sau:

1. Gửi thư về địa chỉ:

Ban Tổ chức ĐHCĐ bất thường 2022 – Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM  
Địa chỉ: 14A Đường số 85, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

2. Email: [info@hcmpe-tradincorp.com](mailto:info@hcmpe-tradincorp.com)

3. Trường hợp, Quý cổ đông cần thêm thông tin hay hỗ trợ, vui lòng liên hệ

+ Tổng đài Công ty: 028. 2211 7898

+ Ms Thu Hương: 028.2211 9655



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ KINH DOANH  
ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **GIẤY ỦY QUYỀN**

*Căn cứ Bộ Luật Dân Sự nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;*

*- Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành.*

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ..... tháng ..... năm ....., chúng tôi gồm có:

**I/ Bên ủy quyền:** .....

Địa chỉ: .....

Số CMND/CCCD/GPKD: ..... Ngày cấp: .....

Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Mã số cổ đông: HPTIT000000 ..... (4 số cuối mã cổ đông)

Số cổ phần đang sở hữu: .....

### **II/ Bên được ủy quyền:**

Trường hợp cổ đông không tham dự hoặc không có người ủy quyền, có thể ủy quyền cho một trong những thành viên Công ty Tradincorp có tên sau:

STT	Danh sách lãnh đạo	Chức vụ	Ủy quyền
1	Ông Nguyễn Anh Vũ	Chủ tịch HĐQT	<input type="checkbox"/>
2	Ông Đặng Nguyễn Ngọc Nam	Phó Tổng Giám đốc	<input type="checkbox"/>

### **III/ Nội dung ủy quyền:**

- Tham dự và biểu quyết các vấn đề được nêu ra trong Đại hội Cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM (TRADINCORP) tổ chức ngày 08/12/2022, với tư cách là đại diện cho tất cả các cổ phần mà Bên ủy quyền sở hữu.
- Thời hạn ủy quyền: đến khi đại hội kết thúc hoặc thay thế bằng văn bản hủy bỏ việc ủy quyền gửi đến Chủ tọa cuộc họp trước giờ khai mạc.
- Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 1 lần. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác và có nghĩa vụ thực hiện theo đúng Quy chế làm việc của Đại hội.

**Bên Được Ủy Quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Bên Ủy Quyền**  
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Khi đi dự họp vui lòng mang theo:

- Thông báo Triệu tập ĐHCĐ bất thường 2022.

- CMND/CCCD/Hộ chiếu của Người tham dự/ Người được ủy quyền.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION  
Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam  
Điện thoại: +84.28. 2211 7898 Fax: + 84.28. 2200 4079  
Email: info@hcmpec-tradincorp.com Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

---

## MỤC LỤC

1. Quy chế làm việc của Đại hội.
2. Quy chế Bầu cử.
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng năm 2022, dự báo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.
4. Báo cáo tài chính quý 3 năm 2022.
5. Tờ trình xin ý kiến tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022.
6. Sơ yếu lý lịch Thành viên dự kiến bổ sung Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027.
7. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022.



## **QUY CHẾ LÀM VIỆC**

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022

### **Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Điện lực TP.HCM (Tradincorp)**

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ; Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và Đại hội Cổ đông bất thường thành công tốt đẹp. Công ty Tradincorp, kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2022, cụ thể như sau:

#### **I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI:**

- Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề;
- Cổ đông khi vào Phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức;
- Không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội;
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc chuyển sang chế độ rung không chuông.

#### **II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:**

- Nguyên tắc: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu của cổ đông và được ủy quyền. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số Phiếu biểu quyết, và số cổ phần được quyền biểu quyết sở hữu và được ủy quyền của cổ đông (có đóng dấu treo của Công ty Tradincorp).

Trong kỳ đại hội này, phiếu biểu quyết còn được sử dụng để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

- Cách biểu quyết: Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết.

#### **III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:**

- Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch;
- Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua, không dùng lời lẽ xúc phạm hoặc



gây mất trật tự tại Đại hội. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự chương trình làm việc và đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của các cổ đông.

#### **IV. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH:**

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội (nếu có).

#### **V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:**

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn bảo lưu tại Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

#### **VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU:**

- Báo cáo Đại hội về kết quả biểu quyết của cổ đông theo từng vấn đề thông qua tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết;
- Phổ biến thể lệ và các nguyên tắc biểu quyết;
- Phát phiếu và thu phiếu biểu quyết;
- Báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết.

Trên đây là toàn bộ quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty Tradincorp.

Kính trình Đại hội thông qua./.



## **QUY CHẾ BẦU CỬ**

### **BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 - 2027**

### **TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP.HCM (CÔNG TY TRADINCORP)**

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh được đã Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua; Sửa đổi lần 3 ngày 30/6/2021,

Nhằm đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ; Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và Đại hội Cổ đông bất thường thành công tốt đẹp. Công ty Tradincorp, kính trình Đại hội thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 nhiệm kỳ 2022 – 2027, cụ thể như sau:

#### **I. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị:**

Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu,

Theo điều lệ Công ty Tradincorp ban hành ngày 30/6/2021, tại khoản 3, điều 31 có nêu:

*“Trong trường hợp số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị hay Ban Kiểm soát chỉ là 1 người, cổ đông có thể sử dụng thẻ (phiếu) biểu quyết làm phiếu bầu cử và việc bầu cử sẽ thực hiện thông qua biểu quyết”*

Số lượng ứng viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được bầu tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022 nhiệm kỳ 2022 – 2027 là 1 (một) ứng viên, theo đó phiếu bầu chính là phiếu biểu quyết đã gửi tới Quý Cổ đông.

#### **II. Thẻ thức bầu (biểu quyết):**

1. Cổ đông sử dụng phiếu biểu quyết làm phiếu bầu để biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
2. Kiểm phiếu: việc kiểm phiếu được Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm đếm kết quả biểu quyết tại hiện trường

Trên đây là toàn bộ quy chế bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 của Công ty Tradincorp.

Kính trình Đại hội thông qua./.





## **VĂN KIẾN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022 CÔNG TY TRADINCORP**

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 9 THÁNG NĂM 2022, DỰ BÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2022**

#### **I. TÌNH HÌNH CHUNG**

##### **1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước**

*Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2022* ước tính tăng khá cao ở mức 13,67% so với cùng kỳ năm trước do quý III/2021 là thời điểm dịch Covid-19 bùng phát mạnh, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,24%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,91%; khu vực dịch vụ tăng 18,86%. Về sử dụng GDP quý III/2022, tiêu dùng cuối cùng tăng 10,08% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 38,21% vào tốc độ tăng chung của nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 8,7%, đóng góp 21,13%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 9,32%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 2,72%; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 40,66%.

GDP 9 tháng năm 2022 tăng 8,83% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011-2022, các hoạt động sản xuất kinh doanh dần lấy lại đà tăng trưởng, chính sách phục hồi và phát triển kinh tế – xã hội của Chính phủ đã phát huy hiệu quả. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,99%, đóng góp 4,04%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,44%, đóng góp 41,79%; khu vực dịch vụ tăng 10,57%, đóng góp 54,17%.

Khu vực công nghiệp và xây dựng, ngành công nghiệp có xu hướng phục hồi nhanh với mức tăng 9 tháng năm 2022 đạt 9,63% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 3,25 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo là động lực tăng trưởng của toàn nền kinh tế với tốc độ tăng 10,69%, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của cùng kỳ các năm 2011, 2017 và 2018, đóng góp 2,74 điểm phần trăm. Ngành xây dựng tăng 8,55%, đóng góp 0,59 điểm phần trăm.

Về sử dụng GDP 9 tháng năm 2022, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,26% so với cùng kỳ năm 2021, đóng góp 44,46% vào tốc độ tăng chung của nền kinh tế; tích lũy tài sản tăng 5,59%, đóng góp 18,46%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 8,94%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 4,74%; chênh lệch xuất, nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ đóng góp 37,08%.



## 2. Sản xuất công nghiệp

Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 9 tháng năm 2022 ước tính tăng 9,63% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 7,16%; quý II tăng 9,51%; quý III tăng 12,12%). Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,69% (quý I tăng 7,85%; quý II tăng 11,07%; quý III tăng 13,02%), đóng góp 2,74 điểm phần trăm vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,71%, đóng góp 0,31 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,03%, đóng góp 0,04 điểm phần trăm; ngành khai khoáng tăng 4,42%, đóng góp 0,15 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

*Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo* tháng 9/2022 tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2022, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,7% so với cùng kỳ năm 2021 (cùng kỳ năm 2021 tăng 2,8%).

*Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo* ước tính tại thời điểm 30/9/2022 tăng 7,3% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 13,4% so với cùng thời điểm năm trước (cùng thời điểm năm trước tăng 28,2%). Tỷ lệ tồn kho toàn ngành chế biến, chế tạo bình quân 9 tháng năm 2022 là 76,4% (bình quân 9 tháng năm 2021 là 81,1%).

**Cùng với việc đón nhận các thông tin tích cực chúng ta còn nghe được các thông tin không được tốt, đặc biệt thông tin Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) lỗ lớn trong 6 tháng đầu năm 2022 ít nhiều ảnh hưởng đến kết quả hoạt động của Công ty Tradincorp.**

Trong năm 2022, Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Điện lực TP.HCM đã có rất nhiều cố gắng nỗ lực thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, giải quyết nhiều khó khăn, vướng mắc trước đây tuy vậy tình trạng nhiều dự án kéo dài, gói thầu bị hủy, giá thành nguyên vật liệu tăng cao, vụ khởi kiện các Chủ đầu tư dự án năng lượng mặt trời tại khu công nghiệp Phước Đông vẫn chưa hoàn tất, thi hành án thu hồi nợ Công ty Hải Nam vẫn chưa kết thúc, tình trạng hư hỏng các tủ RMU Siemens do Công ty Tradincorp cung cấp kết thúc cuối năm,... Công ty đã tốn hao rất nhiều tài lực, vật lực để xử lý với mục tiêu bảo toàn vốn và cố gắng tạo lợi nhuận cho Công ty. Trong năm 2022, dưới sự chỉ đạo của các Thành viên góp vốn, đặc biệt của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM cùng với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư kinh doanh Điện lực TP.HCM (gọi tắt là Công ty Tradincorp) đã quyết tâm khắc phục những khó khăn để ra sức thi đua lao động sản xuất và cố gắng hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ năm 2022, bảo toàn vốn, ổn định việc làm cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty đã thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong doanh nghiệp, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt các chế độ, đảm bảo lợi ích hài hòa giữa doanh nghiệp và người lao động. Kết quả thực hiện cụ thể 9 tháng trong năm 2022 như sau:



- Tổng doanh thu	101,031 tỷ đồng
- Tổng chi phí	105,297 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	- 4,265 tỷ đồng

### **Nhận xét:**

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, toàn thể cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM đã cố gắng toàn lực để thực hiện kế hoạch doanh thu và lợi nhuận được Đại hội cổ đông giao.

Tuy nhiên, tính đến thời điểm 30/9/2022, Công ty ghi nhận được doanh thu **101,031 tỷ**, đạt tỷ lệ 56,64% so với kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân chính của việc ghi nhận mức lỗ 4,265 tỷ là Công ty chưa ghi doanh thu thông thường doanh thu rất đáng kể vào giai đoạn cuối năm, so với kết quả cùng kỳ năm 2021 ghi nhận khoản lỗ lên đến 14,074 tỷ

Trong đó:

- Doanh thu thuần về cung cấp hàng hóa và dịch vụ là: 101.031 triệu đồng đạt **56,64%** so với kế hoạch, trong đó
  - + Doanh thu thương mại là **54,800** tỷ đồng, đạt 63,72% kế hoạch.;
  - + Doanh thu dịch vụ tư vấn là **3,089** tỷ đồng, đạt 15,45% kế hoạch;
  - + Doanh thu xây lắp là **40,478** tỷ đồng, đạt 67,46% kế hoạch;
- Doanh thu từ hoạt động tài chính 2,455 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế là: **-4.265** triệu đồng.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 9 THÁNG NĂM 2022:**

### **1. Hoạt động Kinh doanh Thương mại:**

- Doanh thu 9 tháng năm 2022 là **54,800** tỷ đồng, đạt 63,72% kế hoạch đề ra.
- Doanh thu 9 tháng năm 2022 chủ yếu là cung cấp tủ điện trung thế, máy biến áp, cáp điện lực,... cho các đơn vị Điện lực trực thuộc Tổng Công ty Điện lực TP.HCM, Công ty Truyền tải điện 4, Tổng Công ty Điện lực Miền nam.

Một số nguyên nhân ảnh hưởng doanh thu của hoạt động kinh doanh thương mại:

- Bộ phận Kinh doanh kỳ vọng vào công tác triển khai đấu thầu các gói thầu RMU khoảng 200 tỷ của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM phát hành



từ tháng 8/2022, tuy nhiên do nhiều yếu tố các gói thầu tiềm năng thì Chủ Đầu tư lại hủy và chuyển sang năm 2023.

- Trước đây, Công ty Tradincorp tham gia khảo sát thiết kế tại Ban QLDA phân phối, do đó không tham dự thầu các gói thầu cung cấp VTTB liên quan.
- Các gói thầu lớn cấp điện áp  $\geq 110$  kV của PCHCM, SPC thường sử dụng vốn vay Jica, WB, ADB,.. theo quy định cơ quan tài trợ vốn Công ty Tradincorp cũng không tham gia được.
- Một số nguyên nhân chủ quan như: Công tác chăm sóc khách hàng chưa được quan tâm đúng mực; chưa chủ động tìm nhà cung ứng VTTB mới, chưa nghiên cứu một số sản phẩm mới để cung cấp cho Điện lực,....

## 2. Hoạt động Xây lắp:

Doanh thu 9 tháng năm 2022 là **40,478** tỷ đồng, đạt 67,46% kế hoạch đề ra.

Một số nguyên nhân ảnh hưởng hoạt động Xây lắp:

- Cạnh tranh giữa các nhà thầu rất khốc liệt, giảm 30% so với gói thầu vẫn không trúng thầu.
- Không tham dự được các gói thầu nhỏ hơn 5 tỷ.
- Bộ máy nhân sự liên quan còn thiếu và chưa chuyên nghiệp.
- Công tác chuẩn bị bảo lãnh, xử lý vướng mắc, trở ngại công trường còn chậm lập hồ sơ, nghiệm thu quyết toán các công trình còn chậm.

## 3. Hoạt động Tư vấn Xây dựng Điện:

Doanh thu 9 tháng năm 2022 là **3,089** tỷ đồng, đạt 15,45% kế hoạch.

Một số nguyên nhân ảnh hưởng đến hoạt động của Trung tâm tư vấn trong năm 2022:

- a. Nguyên nhân khách quan:
  - Công tác tư vấn, các năm trước là nguồn doanh thu cao của Công ty, năm 2022 phải tập trung thực hiện sửa đổi thiết kế nên số lượng công trình, hợp đồng giảm xuống.
  - Cạnh tranh khốc liệt, có rất nhiều Công ty tư vấn nhỏ quy mô, bộ máy nhỏ chào giá rất thấp, việc cạnh tranh với kinh phí như vậy, rất khó cho Tradincorp đảm bảo chất lượng công việc.
  - Tính chất công trình ngày càng phức tạp, trải qua nhiều khâu như tham vấn cộng đồng, thỏa thuận tuyên,.. cho công trình mức độ khó ngày càng cao, do các công trình dễ đã làm hết.



#### **4. Hoạt động của Ban QLDA Tradincorp:**

Công tác quản lý dự án: tiếp tục đôn đốc nhà thầu triển khai các gói thầu EPC chính của dự án gồm: Gói 5 “Gói thầu EPC đường dây 500-110kV”, gói 6 “Gói thầu EPC cáp ngầm 220kV” và gói 7 “Gói thầu EPC cáp ngầm 110kV”. Hoàn tất vào quý 4/2022. Công ty đang tiến hành các thủ tục pháp lý liên quan để tiến hành đóng điện cho các dự án hoàn tất trong quý 4/ 2022 và quyết toán năm 2023.

#### **5. Hoạt động Đầu tư kinh doanh khác:**

##### **5.1. Dịch vụ kinh doanh khác:**

Ngoài kinh doanh vật tư thiết bị điện cao, trung và hạ thế. Công ty còn quản lý và cho thuê hào ngầm kỹ thuật trên đường Trần Hưng Đạo và Nơ Trang Long. Doanh thu 9 tháng năm 2022 là 3 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch đề ra.

##### **5.2. Công tác thoái vốn:**

###### **- Công ty CP Nhiệt điện Quảng Ninh:**

Công ty đã hoàn tất việc sang nhượng 300.000 cổ phiếu QTP trong tháng 7/2022, lợi nhuận ước tính 1,7 tỷ đồng

###### **- Dự án điện gió:**

Thành phố đã có văn bản chấp thuận gia hạn tiến độ dự án đến tháng 9/2021, trên cơ sở này Công ty Tradincorp và Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn (CNS) đã ký phụ lục hợp đồng gia hạn tiến độ dự án với Sở Khoa học công nghệ. CNS đã ký phụ lục hợp đồng gia hạn tiến độ với đối tác Nga, công việc triển khai hiện nay lắp ráp, thử nghiệm 01 tổ máy ở Nga, trước khi chuyển về Việt Nam lắp đặt và vận hành chính thức.

Tuy nhiên do vướng mắc trong công tác mở LC thanh toán cho InS (do InS không đồng ý gia hạn bảo lãnh hợp đồng) nên đến nay CNS chưa thể thanh toán cho InS để có thể triển khai tiếp tục. CNS đã báo cáo UBND Thành phố xem xét cho gia hạn dự án (17 tháng) và có ý kiến tháo gỡ khó khăn cho CNS.

##### **5.3. Tái phát hành cổ phiếu quỹ:**

Công ty đã triển khai thủ tục xin phép Ủy ban chứng khoán (UBCK) giao dịch sang nhượng cổ phiếu quỹ, theo ý kiến của UBCK, trong trường hợp được phép giao dịch, mức giá giao dịch phải nằm trong biên độ cho phép, nên khả năng giao dịch thành công với mệnh giá trên 10.000 VNĐ/cổ phiếu sẽ rất khó khăn.

Theo ý kiến tư vấn của Công ty cổ phần tư vấn chứng khoán FPT, Công ty Tradincorp có thể vận dụng hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ (quy định trong khoản b mục 1 điều 123, điều 125 của Luật Doanh nghiệp và điều 31 Luật chứng khoán) để giao dịch vượt biên độ quy định trên sàn.



Theo quy định của Luật doanh nghiệp việc chào bán cổ phần riêng lẻ phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được Công ty trình Đại hội cổ đông trong kỳ đại hội này.

Việc này, thật sự là cần thiết nhằm giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công ty Điện lực TP.HCM nhỏ hơn 30% để Công ty Tradincorp có thể tham dự các gói thầu lớn nhằm tìm kiếm doanh thu lợi nhuận cho Công ty trong năm 2023 và các năm sau.

Do đó, trong kỳ Đại hội này, Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông thông qua xử lý số cổ phiếu quỹ theo hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ.

Trong trường hợp phát hành thành công, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông lớn Tổng Công ty Điện lực TP.HCM từ 32,35% giảm xuống còn 29,65%, chi tiết như bảng sau

ST T	Cổ đông	Tính đến 30/9/2022					Sau khi chuyển nhượng cổ phiếu quỹ	
		Tổng số cổ phiếu		Cổ phiếu quỹ không quyền biểu quyết	Cổ phiếu có quyền biểu quyết (không gồm cổ phiếu quỹ)		Tổng số cổ phiếu	
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Điện lực TP.HCM	7,000,000	29.65%		7,000,000	32.35%	7,000,000	29.65%
2	Tổng Công ty Điện lực Miền nam	2,025,000	8.58%		2,025,000	9.36%	2,025,000	8.58%
3	Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn	765,000	3.24%		765,000	3.54%	765,000	3.24%
4	Cty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	1,350,000	5.72%		1,350,000	6.24%	1,350,000	5.72%
5	Cty Cổ phần bảo hiểm Viễn Đông	1,035,000	4.38%		1,035,000	4.78%	1,035,000	4.38%
6	Công ty Cổ phần Siêu Thanh	450,000	1.91%		450,000	2.08%	450,000	1.91%
7	Các cổ đông khác	9,013,165	38.18%		9,013,165	41.65%	10,983,165	46.52%
8	Cổ phiếu quỹ	1,970,000	8.34%	1,970,000				0.00%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>23,608,165</b>	<b>100.00%</b>	<b>1,970,000</b>	<b>21,638,165</b>	<b>100.00%</b>	<b>23,608,165</b>	<b>100.00%</b>

#### 5.4 Thành lập Công ty con:

Tháng 8/2022, Công ty đã thành lập Công ty TNHH Tradincorp 100% vốn của Công ty Tradincorp, nhằm mục đích thực hiện các gói thầu quy mô nhỏ, do mới thành lập nên hiệu quả đóng góp của Công ty này chưa cao.

### 6. Kết quả thực hiện các nội dung trong Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022:

#### 6.1. Thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2022.

- Cổ tức năm 2022: 0%, tính đến thời điểm 30/09/2022, Công ty đã chi cho cổ đông chưa nhận của các năm trước: **1.310.933.540** đồng.



- Đã tiến hành rà soát lại danh sách cổ đông và thông báo cho các cổ đông chưa nhận cổ tức từ các năm trước để tiến hành nhận phần cổ tức còn lại.

**6.2.** Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022, Công ty đã chọn Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Moore AISC (Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học AISC trước đây).

## **7. Nhân sự Hội đồng quản trị và người đại diện pháp luật**

- Căn cứ theo đơn từ nhiệm vai trò thành viên Hội đồng quản trị của Ông Trần Ngọc Thạch từ ngày 01/10/2022. Ngày 3/10/2022 Hội đồng quản trị đã họp và chấp thuận đơn từ nhiệm của Ông Trần Ngọc Thạch. Qua đó, Ông Trần Ngọc Thạch sẽ thôi chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 3/10/2022 (Ông Trần Ngọc Thạch được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 vào ngày 19/4/2022); đồng thời theo nguyện vọng cá nhân, Ông Thạch sẽ tạm ngưng thực hiện vai trò thành viên Hội đồng quản trị Công ty kể từ ngày 3/10/2022 cho đến kỳ Đại hội cổ đông gần nhất.
- Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua việc bầu Ông Nguyễn Anh Vũ – thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty vào chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị; đồng thời Ông Nguyễn Anh Vũ thôi chức vụ Tổng Giám đốc Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị cũng đã thống nhất thông qua việc cử Ông Nguyễn Anh Vũ là người đại diện pháp luật của Công ty.

## **8. Các chính sách đối với Người lao động:**

**8.1** Về tình hình việc làm, tiền lương, thu nhập nhà ở và đời sống người lao động:

- ✓ *Việc làm:* tất cả các CBNV trong công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng các Điều khoản trong Luật Lao động và có công việc làm ổn định và phù hợp.
- ✓ *Tiền lương – thu nhập:*
  - ✗ Lương CB-NV Công ty được chi trả theo Quy chế tiền lương được xây dựng phù hợp với các qui định về quản lý tiền công, tiền lương và hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.
  - ✗ Trong năm 2022, Công ty đã tổ chức rà soát và thực hiện việc điều chỉnh giảm thu nhập của toàn thể Lãnh đạo Công ty do tình trạng dịch bệnh Covid ngoài trừ nhân viên Công ty vẫn nhận đủ lương để san sẻ một phần khó khăn của Công ty giai đoạn dịch bệnh.
- ✓ *Điều kiện lao động:*



- ✘ Tất cả các đơn vị của Công ty đều được trang bị khá đầy đủ phương tiện làm việc (máy tính, bàn ghế, máy điện thoại ...)
- ✘ Đối với các CBNV là lao động trực tiếp, Công ty cũng đã trang bị cung cấp bảo hộ lao động (mũ nón, ủng giày, áo quần, găng tay, áo mưa,...) đáp ứng điều kiện thi công tại công trường.

## **8.2 Công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động:**

- ✓ Duy trì thường xuyên việc chúc mừng sinh nhật, thăm hỏi đồng viên đoàn viên bị đau bệnh. Chính quyền kết hợp với Công đoàn vận động CBNV quyên góp tương trợ viếng thăm chia buồn gia đình CBNV có người thân qua đời.
- ✓ Công ty đã tham quan học tập cho Công ty trong tháng 6/2022, khám sức khỏe cho CBNV vào tháng 7/2022.
- ✓ Trong năm, Công ty cũng đã tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ cho các cán bộ nhân viên trong Công ty như: Tham gia lớp An toàn vệ sinh viên; Tham dự lớp tập huấn nghiệp vụ Ban thanh tra nhân dân; Lớp tập huấn nghiệp vụ công đoàn 2022 của Tổng Công ty; Lớp tập huấn An toàn lao động do Công ty tự tổ chức và tham dự các lớp học chứng chỉ thiết kế, chứng chỉ giám sát, chứng chỉ kỹ sư định giá ...
- ✓ Thực hiện việc đôn đốc, theo dõi việc xây dựng chính sách cán bộ trung, dài hạn;
- ✓ Tổ chức góp ý các cán bộ kinh nghiệm, chủ chốt thông qua các đề án quan trọng trong Công ty: đề án tái cấu trúc, các phương án đầu tư có giá trị lớn...
- ✓ Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các mặt quản lý.
- ✓ Các mặt hoạt động xã hội: ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty vẫn không quên thực hiện các hoạt động xã hội như: Trao tặng Nhà tình nghĩa; hỗ trợ đồng bào bị bão lụt và các chương trình xã hội nhân đạo của cộng đồng...

## **8.3 Công tác Đảng và đoàn thể trong năm 2022:**

Công tác Đảng, Đoàn thanh niên, Công đoàn được Lãnh đạo Công ty tạo điều kiện hoạt động tốt

## **KẾT LUẬN:**

Việt Nam đã bước vào tháng cuối năm 2022 với tâm thế tiếp tục nỗ lực đổi mới và hành động thiết thực để bứt phá. Mặc dù nhiều cơ hội, nhưng giới chuyên gia cũng cảnh báo không ít thách thức từ thế giới, đặc biệt là lạm phát, biến động





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION

Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: +84.28. 2211 7898

Fax: + 84.28. 2200 4079

Email: [info@hcmpec-tradincorp.com](mailto:info@hcmpec-tradincorp.com)

Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

tỷ giá đồng USD, giá cả hàng hóa, tiêu dùng sẽ tăng lên hạn chế phát triển kinh tế Việt Nam.

Mặc dù thị trường vẫn còn tiềm ẩn nhiều bất lợi trong bối cảnh nền kinh tế trung và dài hạn của cả nước vẫn còn nhiều bất ổn, năm 2022-2023 kinh tế Việt Nam còn nhiều thách thức để vượt qua lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng. Để đối phó, Công ty đã từng bước điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh và bám sát định hướng theo thị trường mục tiêu nên hầu hết các hoạt động trọng tâm thuộc lĩnh vực xây dựng điện. Với định hướng tập trung đã có, các hợp đồng trong năm 2022, Ban điều hành Công ty hy vọng và tin tưởng một Công ty Tradincorp phát triển vững mạnh trong năm 2022-2023.

Trên đây là báo cáo của Công ty Tradincorp về kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2022 và dự kiến kế hoạch cả năm 2022, kính báo Đại hội đồng Cổ đông được biết. Rất mong nhận được sự ủng hộ, tin tưởng của Quý vị Cổ đông.

Trân trọng báo cáo./.

**CÔNG TY TRADINCORP**



## **DỰ KIẾN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022**

1. Theo tình hình thực hiện của Công ty, dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty như sau:

- Tổng doanh thu	161,341 tỷ đồng
- Tổng chi phí	156,733 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	4,544 tỷ đồng

2. Một số hoạt động chính của Công ty trong năm 2022:

- Các Xí nghiệp, Bộ phận tích cực thực hiện dự án, công trình để xuất hóa đơn hình thành doanh thu trước 31/12/2022.
- Thực hiện công tác thoái vốn tại Công ty Cổ phần Baan-Tradincorp.
- Tiếp tục triển khai đấu giá (lần 4), sang nhượng miếng đất đồi diện trụ sở Công ty.
- Sang nhượng cổ phiếu quỹ, trong trường hợp Ủy ban chứng khoán cấp phép và giá giao dịch thị trường được thuận lợi.
- Tiếp tục triển khai đóng điện các hợp đồng thuộc dự án Metro City.
- Triển khai công tác thu hồi nợ, đặc biệt khoản nợ lớn của Công ty Hải Nam đã có phán quyết phúc thẩm của Tòa án Nhân dân TP.HCM.
- Đẩy nhanh vụ kiện nhóm Công ty HBM việc chậm nghiệm thu thanh toán các hợp đồng cung cấp và lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời.

Trên đây là báo cáo của Công ty Tradincorp về kết quả SXKD 9 tháng năm 2022, dự báo kết quả hoạt động cuối năm 2022, kính báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tập trung xem xét, đóng góp ý kiến để chỉ đạo Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

Một lần nữa, Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và tập thể CBNV Tradincorp cam kết sẽ nỗ lực phấn đấu hết mình để khắc phục những khó khăn tồn tại, đồng thời chủ động nắm bắt tận dụng tốt những cơ hội, mạnh dạn phát huy những thế mạnh của Công ty để phấn đấu đạt được các mục tiêu đã đề ra trong năm 2022 và các năm tiếp theo, rất mong nhận được sự ủng hộ, tin tưởng của Quý vị Cổ đông.

Trân trọng báo cáo./.

**CÔNG TY TRADINCORP**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH QUÝ 3/2022**

*Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN  
LỰC TP HỒ CHÍ MINH**



# MỤC LỤC

----- oOo -----

---

	Trang
1. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	01-04
2. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
3. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	06-07
4. BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	08-22

---

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/09/2022</b>	<b>01/01/2022</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>196.039.505.584</b>	<b>216.424.224.123</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>8.228.684.374</b>	<b>23.418.003.369</b>
1. Tiền	111		2.968.147.610	3.118.003.369
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.260.536.764	20.300.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>3.394.000.000</b>	<b>3.394.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121			-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122			-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.394.000.000	3.394.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>53.974.208.528</b>	<b>63.504.530.430</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	45.604.067.101	55.417.872.321
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	9.523.764.731	10.209.818.066
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	7.526.106.875	6.252.169.841
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.3,4,5	(8.679.730.179)	(8.375.329.798)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>129.097.425.925</b>	<b>125.698.755.275</b>
1. Hàng tồn kho	141		129.097.425.925	125.698.755.275
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.345.186.757</b>	<b>408.935.049</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151			
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.14	515.268.023	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	829.918.734	408.935.049
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			-

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/09/2022</b>	<b>01/01/2022</b>
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>115.898.960.118</b>	<b>119.483.923.639</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>32.167.498.312</b>	<b>32.209.861.837</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5	32.167.498.312	32.209.861.837
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>31.957.759.360</b>	<b>33.741.036.564</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	20.304.238.610	22.130.999.014
- Nguyên giá	222		39.698.151.443	40.144.241.747
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.393.912.833)	(18.013.242.733)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	11.653.520.750	11.610.037.550
- Nguyên giá	228		11.967.653.000	11.967.653.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(314.132.250)	(357.615.450)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.8</b>	<b>44.761.631.594</b>	<b>43.260.483.447</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		44.761.631.594	43.260.483.447
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2</b>	<b>6.792.603.100</b>	<b>10.116.603.100</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		4.500.000.000	4.500.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		2.292.603.100	5.616.603.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>219.467.752</b>	<b>155.938.691</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	219.467.752	155.938.691
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>311.938.465.702</b>	<b>335.908.147.762</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>30/09/2022</b>	<b>01/01/2022</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>101.528.433.774</b>	<b>121.232.466.429</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>101.383.831.533</b>	<b>121.232.466.429</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.12	19.236.261.480	27.928.290.198
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	45.916.053.320	57.916.345.652
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	-	1.507.591.788
4. Phải trả người lao động	314	V.15	4.783.247	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	8.306.495.062	12.125.872.967
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316			
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	27.110.765.159	18.326.781.014
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19	791.100.100	3.302.944.978
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		18.373.165	124.639.832
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>144.602.241</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		144.602.241	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

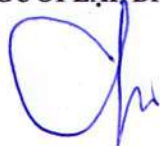
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/09/2022	01/01/2022
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>210.410.031.928</b>	<b>214.675.681.333</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>210.410.031.928</b>	<b>214.675.681.333</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		236.081.650.000	236.081.650.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		236.081.650.000	236.081.650.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(19.700.000.000)	(19.700.000.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.803.514.172	1.803.514.172
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(7.775.132.244)	(3.509.482.839)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(3.509.482.839)	1.061.241.048
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(4.265.649.405)	(4.570.723.887)
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí, quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>311.938.465.702</b>	<b>335.908.147.762</b>

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN CHÁNH TRỰC

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



TRẦN PHAN XUÂN THIÊN

TP. HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2022



CHỦ TỊCH HĐQT

NGUYỄN ANH VŨ



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 3		Lũy kế từ đầu năm đến 30 tháng 09	
			Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	47.868.595.165	17.931.334.531	98.368.599.216	77.467.240.715
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	47.868.595.165	17.931.334.531	98.368.599.216	77.467.240.715
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.4	47.275.187.494	12.926.540.013	100.986.499.184	85.544.114.025
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		593.407.671	5.004.794.518	(2.617.899.968)	(8.076.873.310)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	59.409.231	48.021.511	2.455.498.002	6.051.680.704
7. Chi phí tài chính	22	VI.6	-	89.280	7.598.025	73.669.090
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-	-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-	-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	1.504.759.277	614.500.918	4.283.710.992	12.206.448.723
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		(851.942.375)	4.438.225.831	(4.453.710.983)	(14.305.310.419)
11. Thu nhập khác	31		207.533.845	1	207.533.845	250.561.324
12. Chi phí khác	32		18.999.722	-	19.472.267	19.911.274
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		188.534.123	1	188.061.578	230.650.050
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(663.408.252)	4.438.225.832	(4.265.649.405)	(14.074.660.369)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.8				-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(663.408.252)	4.438.225.832	(4.265.649.405)	(14.074.660.369)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09				
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10				

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN CHÁNH TRỰC

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



TRẦN PHAN XUÂN THIÊN



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	01/01-30/09	01/01-30/09
		Năm 2022	Năm 2021
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	101.428.028.871	136.321.768.061
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(114.757.957.802)	(118.806.442.732)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(8.232.378.770)	(6.732.170.243)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	-	(54.408.718)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	-	(282.440.449)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	14.677.165.504	27.942.018.924
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(10.603.828.111)	(3.080.787.610)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>(17.488.970.308)</b>	<b>35.307.537.233</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	210.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	5.057.751.975	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	854.677.756	292.048.728
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>6.122.429.731</b>	<b>292.048.728</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		
3. Tiền thu từ đi vay	33	791.100.100	16.782.742.492
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(3.302.944.978)	(70.152.516.444)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(1.000.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.310.933.540)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(3.822.778.418)</b>	<b>(54.369.773.952)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	01/01-30/09	01/01-30/09
		Năm 2022	Năm 2021
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50	(15.189.318.995)	(18.770.187.991)
Tiền và tương đương tiền đầu năm/kỳ	60	23.418.003.369	20.621.761.421
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	<u>8.228.684.374</u>	<u>1.851.573.430</u>

TP.HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2022

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN CHÁNH TRỰC

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



TRẦN PHAN XUÂN THIÊN

CHỦ TỊCH HĐQT




NGUYỄN ANH VŨ

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305173790 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu vào ngày 07 tháng 09 năm 2007 và thay đổi lần thứ hai mươi một vào ngày 24 tháng 03 năm 2022.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 236.081.650.000 đồng, được chia thành 23.608.165 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty có trụ sở chính tại 14A Đường số 85, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM.

**2. LĨNH VỰC KINH DOANH**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ và xây lắp.

**3. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động chính);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Sản xuất thiết bị điện khác; Sản xuất thiết bị truyền thông; Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi phần mềm;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Điều hành tua du lịch;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu;
- Phá dỡ; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất
- Hoạt động tư vấn quản lý;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

**4. CHU KỶ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG**

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là thương mại, dịch vụ và xây lắp. Theo đó:

- Hoạt động thương mại có chu kỳ kinh doanh ngắn ngày và quay vòng thường xuyên, liên tục nhiều lần trong năm.
- Hoạt động dịch vụ và xây lắp thông thường có chu kỳ kinh doanh trong dài ngày hoặc qua nhiều kỳ kinh doanh.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

**5. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG KỶ KẾ TOÁN CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Không có

**6. TỔNG SỐ NHÂN VIÊN ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2022: 59****7. CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP**

Công ty có một Công ty con hạch toán độc lập được nêu tại mục 6 của Thuyết minh Báo cáo tài chính

Công ty có một Công ty liên kết được nêu tại mục 6 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN****1. KỶ KẾ TOÁN NĂM**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 năm Dương lịch.

Báo cáo tài chính này được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/09/2022.

**2. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG****1. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 ("Thông tư 200") của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") của Bộ Tài Chính ngày 21/03/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông Tư 200.

**2. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/09/2022.

**IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU****1. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH, VÀ THAY ĐỔI TRONG CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN VÀ THUYẾT MINH**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền). Các chính sách kế toán Công ty 01/01/2022 đến ngày 30/09/2022 được áp dụng nhất quán với các chính sách đã được áp dụng để lập Báo cáo tài chính cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 30/09/2022.

**2. ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và 'việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như 'các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ kế toán. Số liệu phát sinh thực tế có thể 'khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi 'ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tin phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

**Đầu tư vào công ty liên kết**

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư vào Công ty con được phân bổ theo quyết định của Công ty mẹ.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**Đầu tư vào công ty liên kết**

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

**Các khoản đầu tư vào đơn vị khác**

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

**5. CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Cty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

**6. HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Giá hàng xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (nếu có) của Công ty được trích lập khi có những bằng chứng tin cậy về sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Giá trị thuần có thể thực hiện được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

**7. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HAO MÒN**

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian hữu dụng ước tính của tài sản.

Thời gian khấu hao của tài sản như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc		25 - 30
Máy móc, thiết bị		05 - 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn		06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý		04 - 06

Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất lâu dài và phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng, thời gian sử dụng ước tính là 03 năm.

**8. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**9. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm chi phí trả trước dài hạn là chi phí công cụ dụng cụ. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian từ 24 tháng đến 36 tháng.

**10. NỢ PHẢI TRẢ VÀ CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**11. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các kỳ trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**12. GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ**

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

**Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

**Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Báo cáo;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

**Doanh thu hợp đồng xây dựng**

Doanh thu của hợp đồng xây dựng bao gồm:

- Doanh thu ban đầu được ghi trong hợp đồng;
- Các khoản tăng, giảm khi thực hiện hợp đồng, các khoản tiền thưởng và các khoản thanh toán khác nếu các khoản này có khả năng làm thay đổi doanh thu, và có thể xác định được một cách đáng tin cậy.

Ghi nhận doanh thu của hợp đồng xây dựng theo 1 trong 2 trường hợp sau:

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được ước tính một cách đáng tin cậy, thì doanh thu của hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do nhà thầu tự xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hoá đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hoá đơn là bao nhiêu;
- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hoá đơn đã lập.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

**Doanh thu hoạt động tài chính**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

**Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn**

Chi phí được ghi nhận theo nguyên tắc thận trọng, được tập hợp theo thực tế phát sinh, phù hợp với doanh thu và đúng kỳ kế toán.

**13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**14. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty gồm: thương mại, dịch vụ tư vấn và xây lắp.

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trong lãnh thổ Việt Nam. Theo đó, không có sự khác biệt về hoạt động kinh doanh của Công ty theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm tài sản, nợ phải trả, doanh thu hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lãi hoặc lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp.

**15. BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Theo đó, Bên liên quan của Công ty là Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH, các Công ty trực thuộc Tổng Công ty, các Công ty con, Công ty liên kết do Tổng Công ty đầu tư và chi phối, Công ty liên kết của Công ty, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	30/09/2022	01/01/2022
<b>1. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		
Tiền mặt	61.466.983	64.182.270
Tiền gửi ngân hàng	2.906.680.627	3.053.821.099
Các khoản tương đương tiền(*)	5.260.536.764	20.300.000.000
Các khoản đầu tư ngắn hạn		
<b>Cộng</b>	<b>8.228.684.374</b>	<b>23.418.003.369</b>

(\*) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 03 tháng trở xuống tại các ngân hàng thương mại.

**2. Đầu tư tài chính (xem trang 21)****3. Phải thu của khách hàng**

	30/09/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>45.604.067.101</b>	<b>(5.052.112.459)</b>	<b>55.417.872.321</b>	<b>(4.747.712.078)</b>
Khách hàng trong nước	43.588.762.958	(5.052.112.459)	54.602.568.178	(4.747.712.078)
- Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Tp.HCM TNHH - BQLDA Lưới Điện Phân Phối TP.HCM	1.284.947.657	0	2.538.288.112	0
- Công ty TNHH Sản xuất tủ bảng điện Hải Nam	6.634.824.000	0	6.634.824.000	0
- Tổng Công ty Điện lực TP.HCM TNHH	5.189.162.120	0	5.189.162.120	0

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

- Công ty TNHH Một Thành Viên Khu Bắc Thủ Thềm	618.976.711	0	10.337.138.114	0
- Công ty CP Đầu Tư và Phát Triển Thịnh Thiên	0	0	8.142.667.107	0
- Công ty TNHH Xây Dựng Số 9	1.314.603.549	0	1.314.603.549	0
- Công ty Cổ Phần IMG Phước Đông	4.599.285.019	0	0	0
- Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Tuấn Lộc	3.342.895.347	0	3.342.895.347	0
- Công ty TNHH Kỹ Thuật NNB	2.015.304.143	0	815.304.143	0
- Phải thu của khách hàng khác	18.588.764.412	(5.052.112.459)	16.287.685.686	(4.747.712.078)
<b>Cộng</b>	<b>45.604.067.101</b>	<b>(5.052.112.459)</b>	<b>55.417.872.321</b>	<b>(4.747.712.078)</b>

**4. Trả trước cho người bán**

	30/09/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Ngắn hạn</b>	<b>9.523.764.731</b>	<b>0</b>	<b>10.209.818.066</b>	<b>0</b>
Nhà cung cấp trong nước	9.523.764.731	0	10.209.818.066	0
+ Công ty CP Kỹ thuật CN và XD Techcon	1.635.860.000	0	1.935.860.000	0
+ Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện lực TP.HCM	0	0	838.691.981	0
+ Công ty TNHH Cấp Taihan Vina	0	0	1.744.759.538	0
+ Công ty TNHH TMDV Dây & Cấp điện Đại Long	0	0	852.600.000	0
+ SIEMENS LIMITED	2.272.798.440	0	0	0
+ Công ty CP Cấp Điện Thịnh Phát	264.918.951	0	0	0
+ Công ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Xây Dựng Điện Di Tân	1.523.817.253	0	128.114.131	0
+ Công ty CP Năng Lượng BHT	627.838.211	0	10.384.000	0
Trả trước cho người bán khác	3.198.531.876	0	4.699.408.416	0
<b>Cộng</b>	<b>9.523.764.731</b>	<b>-</b>	<b>10.209.818.066</b>	<b>-</b>

**5. Phải thu khác**

	30/09/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a. Ngắn hạn</b>	<b>7.526.106.875</b>	<b>(3.627.617.720)</b>	<b>6.252.169.841</b>	<b>(3.627.617.720)</b>
- Tạm ứng	2.377.657.845		850.000.000	
- Bảo hiểm xã hội	5.990.073		5.990.073	
- Bảo hiểm thất nghiệp	2.178.193		2.178.193	
- Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	0		108.027.271	
- Công Ty TNHH Đầu Tư XD TM Vạn Phước (1)	0		0	
- Công CP TST Engineering (phải thu khác)	1.705.915.923	(1.705.915.923)	1.705.915.923	(1.705.915.923)
- Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ PTN	1.179.061.489	(1.179.061.489)	1.179.061.489	(1.179.061.489)
- Công Ty TNHH Nam Long	412.970.340	(412.970.340)	412.970.340	(412.970.340)
- Kho Bạc Nhà Nước TP.HCM	338.221.078		338.221.078	
- Công ty CP Dịch vụ Kỹ Thuật DELTATECH	313.792.920	(313.792.920)	313.792.920	(313.792.920)
- Công ty TNHH TM Thái Sơn Nam	15.877.048	(15.877.048)	15.877.048	(15.877.048)
- Phải thu khác	1.174.441.966		1.320.135.506	
<b>b. Dài hạn</b>	<b>32.167.498.312</b>	<b>-</b>	<b>32.209.861.837</b>	<b>-</b>
- Ký quỹ, ký cược dài hạn	1.044.645.000		1.087.008.525	
- Tổng Cty Công Nghiệp Sài Gòn TNHH MTV (2)	31.122.853.312	-	31.122.853.312	-
<b>Cộng</b>	<b>39.693.605.187</b>	<b>(3.627.617.720)</b>	<b>38.462.031.678</b>	<b>(3.627.617.720)</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Ngày 22/03/2010, Công ty ký hợp đồng nguyên tắc số 168/HĐ-Tradin-BDS hợp tác đầu tư dự án Khu Dân cư Thị trấn Tân Túc, Huyện Bình Chánh, TP.HCM và ngày 15/11/2011, Công ty ký hợp đồng số 953/HĐHT/TTB hợp tác đầu tư Dự án Chinh trang khu dân cư dọc Đường Tân Túc, Huyện Bình Chánh, TP.HCM với Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Vạn Phước. Theo Nghị quyết số 55B/NQ-TRADIN-HĐQT.III ngày 02/11/2020, Hội đồng Quản trị Công ty đã quyết định chấp thuận phương án thoái vốn bằng tiền hai hợp đồng liên quan đến Dự án Tân Túc nêu trên với tổng giá trị cả gốc và lãi không thấp hơn 37 tỷ đồng. Căn cứ Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 03/11/2020 giữa Công ty và Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Vạn Phước, hai bên đồng ý chấm dứt hiệu lực hai hợp đồng nêu trên, trong đó Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Vạn Phước hoàn trả cho Công ty tổng số tiền là 37 tỷ đồng. Đến tháng 04/2021, Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Vạn Phước đã thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên.

Cũng theo thỏa thuận trong hợp đồng, hai bên sẽ cùng thành lập Ban Quản lý dự án để thực hiện toàn bộ các công việc liên quan tới dự án. Sau khi dự án hoàn thành và có chuyển nhượng 3 tổ máy phát điện gió, hai bên sẽ thu hồi vốn đầu tư của mỗi bên, phần còn lại (kể cả nguồn kinh phí hỗ trợ của Ngân sách Khoa học) sẽ được hai bên đồng thụ hưởng theo tỷ lệ góp vốn và được tái sử dụng cho giai đoạn 2 – giai đoạn tiếp nhận công nghệ, sản xuất và kinh doanh máy phát điện gió. Hiện tại, dự án vẫn đang trong giai đoạn lắp ráp, hoàn chỉnh và chạy thử nghiệm.

Ngày 07/02/2020, Công ty đã có công văn số 0054/CV-TRADIN-QLDA gửi Phó Chủ tịch Thường trực UBND TP.HCM về việc xin dừng góp vốn các giai đoạn tiếp theo của dự án do điều kiện bất khả kháng, trong đó phần góp vốn của Công ty chỉ giới hạn trong số tiền đã góp cho dự án, cho phép Công ty được thoái vốn cho dự án nếu có đơn vị đồng ý nhận chuyển giao.

**6. Nợ xấu (xem trang 22)****7. Hàng tồn kho**

	30/09/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	29.108.773	0	29.108.773	0
Công cụ, dụng cụ	0	0	33.747.240	0
Chi phí SX, KD dở dang	123.939.316.790	0	121.038.719.249	0
-Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Thương mại	1.850.840.287		1.827.404.042	0
-Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Ban Quản Lý Dự Án	1.540.787.049	0	520.268.422	0
-Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Ban Tư Vấn	10.041.039.782	0	9.024.348.646	0
-Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Ban KH	261.215.500	0	149.803.420	0
-Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang BP Tổ xây dựng mới	2.650.958.425	0	1.563.131.176	0
-Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang Xây Lắp	107.594.475.747	0	107.953.763.543	0
Hàng hoá	5.129.000.362	0	4.597.180.013	0
<b>Cộng</b>	<b>129.097.425.925</b>	<b>0</b>	<b>125.698.755.275</b>	<b>0</b>

**8. Tài sản dở dang dài hạn**

	30/09/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>	<b>44.761.631.594</b>	<b>0</b>	<b>43.260.483.447</b>	<b>0</b>
Dự án SX TN Điện Gió	262.151.699	0	262.151.699	0
Dự án Tân Túc	0	0	-	0
Dự án CT 432B/10, đường số 85, Tổ 3, Khu phố 1, Phường Tân Quy, Quận 7, TP HCM	25.391.677.273	0	25.391.677.273	0
Dự án CT Số 14 A, đường số 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP HCM	663.334.628	0	386.609.091	0
Dự án Lương Đình Của	18.444.467.994	0	17.220.045.384	0
<b>Cộng</b>	<b>44.761.631.594</b>	<b>0</b>	<b>43.260.483.447</b>	<b>0</b>

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tổng cộng
	Nguyên giá			
Tại 01/01/2022	12.360.212.906	395.012.036	27.389.016.805	40.144.241.747
<b>Tại 30/09/2022</b>	<b>12.360.212.906</b>	<b>395.012.036</b>	<b>27.389.016.805</b>	<b>40.144.241.747</b>
Giá trị hao mòn lũy kế				
Tại 01/01/2022	362.566.247	360.136.277	17.290.540.209	18.013.242.733
Khấu hao trong năm	819.021.037	7.672.665	916.542.645	1.743.236.347

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

<b>Tại 30/09/2022</b>	<b>1.181.587.284</b>	<b>367.808.942</b>	<b>18.207.082.854</b>	<b>19.756.479.080</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Tại 01/01/2022	11.997.646.659	34.875.759	10.098.476.596	22.130.999.014
<b>Tại 30/09/2022</b>	<b>11.178.625.622</b>	<b>27.203.094</b>	<b>9.181.933.951</b>	<b>20.387.762.667</b>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/09/2022 là: 1.467.126.141 đồng

**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Tại 01/01/2022	11.658.000.000	309.653.000	11.967.653.000
<b>Tại 30/09/2022</b>	<b>11.658.000.000</b>	<b>309.653.000</b>	<b>11.967.653.000</b>
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Tại 01/01/2022	-	357.615.450	357.615.450
<i>Khấu hao trong năm</i>	-	-43.483.200	(43.483.200)
<b>Tại 30/09/2022</b>	<b>-</b>	<b>314.132.250</b>	<b>314.132.250</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Tại 01/01/2022	11.658.000.000	-47.962.450	11.610.037.550
<b>Tại 30/09/2022</b>	<b>11.658.000.000</b>	<b>-4.479.250</b>	<b>11.653.520.750</b>

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30/09/2022 là: 148.400.000 đồng

	30/09/2022	01/01/2022
<b>11. Chi phí trả trước</b>		
<b>Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	-	-
<b>Chi phí trả trước dài hạn</b>	219.467.752	155.938.691
Công cụ, dụng cụ	136.445.076	155.938.691
Chi phí trả trước khác	83.022.676	0
<b>Cộng</b>	<b>219.467.752</b>	<b>155.938.691</b>

	30/09/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>12. Phải trả người bán</b>				
<b>Các khoản phải trả cho người bán ngắn hạn</b>	<b>19.236.261.480</b>	<b>19.236.261.480</b>	<b>27.928.290.198</b>	<b>27.928.290.198</b>
- Công ty TNHH Thiết bị điện Sang Trọng	1.678.295.000	1.678.295.000	1.678.295.000	1.678.295.000
- Công ty CP Dây cáp điện Việt Thái	0	0	4.868.605.000	4.868.605.000
- Công ty TNHH Công nghệ Việt Phan	57.069.390	57.069.390	1.198.225.434	1.198.225.434
- Công ty TNHH KD Xây Dựng Bảo Nguyên	5.953.506.822	5.953.506.822	7.929.895.383	7.929.895.383
- Công ty TNHH Cáp Taihan VINA	5.029.790.760	5.029.790.760	-	-
- Công ty TNHH Hợp Đức Phát	0	0	8.125.541.565	8.125.541.565
- Công ty TNHH Đầu Tư Xây Dựng Điện Minh Phú	1.630.596.426	1.630.596.426	-	-
- Công ty CP Tư Vấn An Thịnh Phát	34.325.500	34.325.500	312.050.000	312.050.000
- Phải trả nhà cung cấp khác	4.852.677.582	4.852.677.582	3.815.677.816	3.815.677.816

	30/09/2022	01/01/2022
<b>13. Người mua trả tiền trước</b>		
<b>Các khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>	<b>45.916.053.320</b>	<b>57.916.345.652</b>
Khách hàng trong nước	45.916.053.320	57.916.345.652
Công ty Cổ phần IMG Phước Đông	0	4.217.528.606
Công ty TNHH MTV Ánh sáng HBM	7.060.096.080	7.060.096.080
Công ty TNHH MTV Công nghệ xanh HBM	7.740.780.027	7.740.780.027
Công ty TNHH MTV ĐT Công nghệ xanh HBM	7.060.096.080	7.060.096.080

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

Công ty TNHH MTV Kỹ thuật HBM	7.740.780.027	7.740.780.027
Công ty TNHH MTV ĐT Năng Lượng HBM Long An	6.120.030.546	6.120.030.546
Công ty TNHH MTV ĐT Solar HBM	6.467.653.666	6.467.653.666
Công ty Cổ Phần Cơ Khí Điện Lữ Gia	0	2.482.164.723
Công ty TNHH Xây Dựng Điện Việt Nhật	0	2.600.000.000
Công ty TNHH KD Xây Dựng Điện Bảo Nguyễn	814.290.000	0
Người mua trả tiền trước khác	2.912.326.894	6.427.215.897

**14. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước**

	01/01/2022	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	30/09/2022
<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>1.507.591.788</b>	<b>8.580.898.592</b>	<b>10.521.447.354</b>	<b>(432.956.974)</b>
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	1.507.591.788	8.577.898.592	10.518.447.354	(432.956.974)
- Thuế giá trị gia tăng hàng NK	0	0	0	0
- Thuế xuất, nhập khẩu	0	0	0	0
- Phí, lệ phí, các khoản phải nộp khác	0	3.000.000	3.000.000	-
<b>Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>	<b>326.483.599</b>	<b>171.042.076</b>	<b>159.068.787</b>	<b>338.456.888</b>
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	367.709.324	0	0	367.709.324
- Thuế thu nhập cá nhân	(41.225.725)	171.042.076	159.068.787	(29.252.436)
	01/01/2022	Số thuế được khấu trừ	Số thuế đã khấu trừ	30/09/2022
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	0	9.259.395.441	8.744.127.418	515.268.023

**15. Phải trả người lao động**

	30/09/2022	01/01/2022
Phải trả công nhân viên khác	4.783.247	0

**16. Chi phí phải trả**

	30/09/2022	01/01/2022
<b>Ngắn hạn</b>	<b>8.306.495.062</b>	<b>12.125.872.967</b>
Chi phí trích trước - Kinh doanh thương mại	1.238.249.401	1.465.524.924
Chi phí trích trước - Tư vấn thiết kế	833.719.539	1.294.881.388
Chi phí trích trước - Ban Kế hoạch tổng hợp	77.432.095	150.303.420
Chi phí trích trước - Tổ Xây dựng mới	161.293.211	148.165.646
Chi phí trích trước - Ban QLDA	2.211.695.828	2.211.695.828
Chi phí trích trước - Xây lắp	3.784.104.988	6.855.301.761
<b>Cộng</b>	<b>8.306.495.062</b>	<b>12.125.872.967</b>

**17. Doanh thu chưa thực hiện**

	30/09/2022	01/01/2022
Doanh thu cho thuê sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật trên đường Trần Hưng Đạo	-	-
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**18. Phải trả khác**

	30/09/2022	01/01/2022
<b>Ngắn hạn</b>	<b>27.110.765.159</b>	<b>18.326.781.014</b>
- BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	15.181.724	15.181.724
- Cổ tức phải trả cho các cổ đông	16.856.932.323	18.167.865.863
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.238.651.112	143.733.427
<b>Cộng</b>	<b>27.110.765.159</b>	<b>18.326.781.014</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

19. Vay và nợ thuê tài chính	30/09/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>791.100.100</b>	<b>791.100.100</b>	<b>3.302.944.978</b>	<b>3.302.944.978</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam (1)	791.100.100	791.100.100	3.302.944.978	3.302.944.978
- Vay cá nhân	-	-	-	-
<b>b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>791.100.100</b>	<b>791.100.100</b>	<b>3.302.944.978</b>	<b>3.302.944.978</b>

(1) Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2020/6752458/HĐTĐ ngày 04/06/2020 và VBSĐBS HĐTD-PL01 ngày 25/12/2020. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, mở L/C, ... Hạn mức tín dụng 130.000.000.000 đồng. Trong đó dư nợ vay tối đa 65.000.000.000. Thời hạn vay và lãi suất sẽ được quy định cụ thể theo từng hợp đồng vay. Tài sản đảm bảo: không có tài sản đảm bảo, trong trường hợp không còn đáp ứng các điều kiện cấp tín dụng không có tài sản đảm bảo thì doanh nghiệp bổ sung tài sản đảm bảo theo chính sách cấp tín dụng của Ngân hàng tại mọi thời điểm.

**20. Vốn chủ sở hữu****a. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tỷ lệ vốn góp	30/09/2022	01/01/2022
Tổng công ty Điện Lực TP.HCM TNHH	29,65%	70.000.000.000	70.000.000.000
Tổng công ty Điện Lực Miền Nam TNHH	8,58%	20.250.000.000	20.250.000.000
Tổng công ty Địa Ốc Sài Gòn	3,24%	7.650.000.000	7.650.000.000
Công ty CP Dịch vụ Tổng hợp Sài Gòn	5,72%	13.500.000.000	13.500.000.000
Công ty CP Bảo Hiểm Viễn Đông	4,38%	10.350.000.000	10.350.000.000
Công ty Cổ Phần Siêu Thanh	0,00%	-	4.500.000.000
Cổ đông khác	40,09%	94.631.650.000	90.131.650.000
Cổ phiếu quỹ	8,34%	19.700.000.000	19.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>236.081.650.000</b>	<b>236.081.650.000</b>

\* Số lượng cổ phiếu quỹ

(1.970.000) (1.970.000)

**b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	Quý 3 năm 2022	Quý 3 năm 2021
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	236.081.650.000	236.081.650.000
Vốn góp đầu năm		
Vốn góp tăng trong năm		
Vốn góp giảm trong năm		
Vốn góp cuối năm	236.081.650.000	236.081.650.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

**c. Cổ tức**

	Quý 3 năm 2022	Quý 3 năm 2021
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc niên độ		
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu thường	chưa công bố	chưa công bố
Cổ tức đã công bố trên cổ phiếu ưu đãi		
Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa ghi nhận	-	-

**d. Cổ phiếu**

	30/09/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.608.165	23.608.165
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.608.165	23.608.165
Cổ phiếu phổ thông	23.608.165	23.608.165
Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(1.970.000)	(1.970.000)
Cổ phiếu phổ thông	(1.970.000)	(1.970.000)
Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.638.165	21.638.165
Cổ phiếu phổ thông	21.638.165	21.638.165
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: đồng Việt Nam/cổ phiếu.	10.000	10.000

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

e. Các quỹ của doanh nghiệp	30/09/2022	01/01/2022
Quỹ đầu tư phát triển	1.803.514.172	1.803.514.172
<b>Cộng</b>	<b>1.803.514.172</b>	<b>1.803.514.172</b>

\* Mục đích trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Quý 3 năm 2022</b>	<b>Quý 3 năm 2021</b>
Doanh thu thương mại	19.523.770.815	16.360.281.794
Doanh thu dịch vụ tư vấn	2.787.633.352	544.377.910
Doanh thu dịch vụ xây lắp	25.557.190.998	1.026.674.827
<b>Cộng</b>	<b>47.868.595.165</b>	<b>17.931.334.531</b>
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>Quý 3 năm 2022</b>	<b>Quý 3 năm 2021</b>
<b>Cộng</b>	-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>Quý 3 năm 2022</b>	<b>Quý 3 năm 2021</b>
Doanh thu thương mại	19.523.770.815	16.360.281.794
Doanh thu dịch vụ tư vấn	2.787.633.352	544.377.910
Doanh thu dịch vụ xây lắp	25.557.190.998	1.026.674.827
<b>Cộng</b>	<b>47.868.595.165</b>	<b>17.931.334.531</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>Quý 3 năm 2022</b>	<b>Quý 3 năm 2021</b>
Giá vốn thương mại	20.900.082.125	16.819.768.545
Giá vốn dịch vụ tư vấn	2.958.533.401	632.078.704
Giá vốn dịch vụ xây lắp	23.416.571.968	(4.525.307.236)
<b>Cộng</b>	<b>47.275.187.494</b>	<b>12.926.540.013</b>
<b>5. Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>Quý 3 năm 2022</b>	<b>Quý 3 năm 2021</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	59.409.231	48.021.511
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	-
Lãi từ chuyển nhượng cổ phiếu	-	-
<b>Cộng</b>	<b>59.409.231</b>	<b>48.021.511</b>
<b>6. Chi phí tài chính</b>	<b>Quý 3 năm 2022</b>	<b>Quý 3 năm 2021</b>
Lãi tiền vay	-	-
Chi phí chuyển nhượng, lưu ký chứng khoán	-	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	89.280
<b>Cộng</b>	<b>-</b>	<b>89.280</b>
<b>7. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Quý 3 năm 2022</b>	<b>Quý 3 năm 2021</b>
Chi phí nhân viên quản lý	752.415.946	373.906.725
Thù lao HĐQT và BKS	134.400.000	0
Chi phí khấu hao tài sản cố định	180.643.605	178.384.488
Chi phí bằng tiền khác	437.299.726	62.209.705
<b>Cộng</b>	<b>1.504.759.277</b>	<b>614.500.918</b>
<b>8. Thu nhập khác</b>	<b>Quý 3 năm 2022</b>	<b>Quý 3 năm 2021</b>
Thu nhập khác	207.533.845	1
<b>Cộng</b>	<b>207.533.845</b>	<b>1</b>
<b>9. Chi phí khác</b>	<b>Quý 3 năm 2022</b>	<b>Quý 3 năm 2021</b>
Thanh lý, nhượng bán tài sản	-	-
Chi phí khác	18.999.722	-
<b>Cộng</b>	<b>18.999.722</b>	<b>-</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 07 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

	Quý 3 năm 2022	Quý 3 năm 2021
<b>10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(663.408.252)	4.438.225.832
Các khoản điều chỉnh tăng giảm lợi nhuận kế toán để xác định thu nhập chịu thuế	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>	-	-
Tiền truy thu thuế, chậm nộp thuế	-	-
Thù lao HĐQT và BKS không tham gia trực tiếp điều hành	-	-
<i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>	-	-
Tổng thu nhập tính thuế	(663.408.252)	4.438.225.832
Thuế suất thuế TNDN	-	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	-	-
Chi phí thuế TNDN được miễn giảm	-	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	-	-
<b>11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	Quý 3 năm 2022	Quý 3 năm 2021
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(663.408.252)	4.438.225.832
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	-
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong kỳ (CP)	21.638.165	21.638.165
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	(31)	205

**12. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm nên lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.

**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ****1. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

- Tiền trả nợ gốc vay theo khế ước thông thường

Quý 3 năm 2022	Quý 3 năm 2021
-	1.148.264.084

**VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

1 Thông tin về hoạt động liên tục: Công ty vẫn tiếp tục hoạt động trong tương lai.

NGƯỜI LẬP BIỂU



NGUYỄN CHÁNH TRỰC

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



TRẦN PHAN XUÂN THIÊN

TP.HCM, ngày 19 tháng 10 năm 2022

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN ANH VŨ



## 2. Đầu tư tài chính

	Tại 30/09/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>3.394.000.000</b>	<b>3.394.000.000</b>	<b>3.394.000.000</b>	<b>3.394.000.000</b>
<i>Ngắn hạn</i>	<i>3.394.000.000</i>	<i>3.394.000.000</i>	<i>3.394.000.000</i>	<i>3.394.000.000</i>
Tiền gửi có kỳ hạn (1)	3.394.000.000	3.394.000.000	3.394.000.000	3.394.000.000
- NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bà Chiểu	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
- NHTMCP Phương Đông - CN Phú Lâm	1.394.000.000	1.394.000.000	1.394.000.000	1.394.000.000
<i>Dài hạn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>

(1) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 6 tháng đến 12 tháng với lãi suất từ 3,70%/năm đến 7,1%/năm.

	Tại 30/09/2022			Tại 01/01/2022		
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>6.792.603.100</b>	<b>-</b>	<b>6.792.603.100</b>	<b>10.116.603.100</b>	<b>-</b>	<b>10.116.603.100</b>
<i>Đầu tư vào Công ty con</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
- Công ty TNHH TRADIN ONE	-	-	-	-	-	-
<i>Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết</i>	<i>4.500.000.000</i>	<i>-</i>	<i>4.500.000.000</i>	<i>4.500.000.000</i>	<i>-</i>	<i>4.500.000.000</i>
- Công ty Cổ phần Ba An - Tradincorp	4.500.000.000	-	4.500.000.000	4.500.000.000	-	4.500.000.000
<i>Đầu tư vào đơn vị khác</i>	<i>2.292.603.100</i>	<i>-</i>	<i>2.292.603.100</i>	<i>5.616.603.100</i>	<i>-</i>	<i>5.616.603.100</i>
- Công ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Điện Lực Việt Nam	1.200.000.000	-	1.200.000.000	1.200.000.000	-	1.200.000.000
- Công ty Cổ Phần Nhiệt Điện Quảng Ninh	-	-	-	3.324.000.000	-	3.324.000.000
- Công ty TNHH Công Nghệ mới Việt - Nga	500.000.000	-	500.000.000	500.000.000	-	500.000.000
- Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện lực TP.HCM	592.603.100	-	592.603.100	592.603.100	-	592.603.100

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến ngày 30 tháng 09 năm 2022

6. Nợ xấu	30/09/2022			01/01/2022		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị có thể thu hồi
<b>Khoản phải thu ngắn hạn quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi</b>	<b>9.150.426.305</b>	<b>(8.679.730.179)</b>	<b>470.696.126</b>	<b>8.935.420.991</b>	<b>(8.375.329.798)</b>	<b>560.091.193</b>
<i>Công ty CP xây dựng Hoàng Long</i>	<i>495.079.008</i>	<i>(495.079.008)</i>	<i>-</i>	<i>495.079.008</i>	<i>(495.079.008)</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP Xây lắp Toàn Trung</i>	<i>134.264.750</i>	<i>(134.264.750)</i>	<i>-</i>	<i>134.264.750</i>	<i>(134.264.750)</i>	<i>-</i>
<i>Công Ty CP TST Engineering (phải thu khách hàng)</i>	<i>160.773.338</i>	<i>(160.773.338)</i>	<i>-</i>	<i>160.773.338</i>	<i>(160.773.338)</i>	<i>-</i>
<i>Công Ty CP TST Engineering (phải thu khác)</i>	<i>1.705.915.923</i>	<i>(1.705.915.923)</i>	<i>-</i>	<i>1.705.915.923</i>	<i>(1.705.915.923)</i>	<i>-</i>
<i>Công Ty CP Địa Ốc Bình Tân</i>	<i>350.000.000</i>	<i>(350.000.000)</i>	<i>-</i>	<i>350.000.000</i>	<i>(350.000.000)</i>	<i>-</i>
<i>Trung tâm Điện thoại SPT- Công ty CP Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn</i>	<i>1.668.016.116</i>	<i>(1.638.016.116)</i>	<i>30.000.000</i>	<i>1.668.016.116</i>	<i>(1.638.016.116)</i>	<i>30.000.000</i>
<i>Công ty TNHH Xây dựng số 9</i>	<i>1.314.603.549</i>	<i>(1.314.603.549)</i>	<i>-</i>	<i>1.314.603.549</i>	<i>(1.314.603.549)</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP Công trình Cầu Phà TP.HCM</i>	<i>872.856.200</i>	<i>(436.428.100)</i>	<i>436.428.100</i>	<i>872.856.200</i>	<i>(436.428.100)</i>	<i>436.428.100</i>
<i>Công ty TNHH Nam Long</i>	<i>412.970.340</i>	<i>(412.970.340)</i>	<i>-</i>	<i>412.970.340</i>	<i>(412.970.340)</i>	<i>-</i>
<i>Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ PTN</i>	<i>1.179.061.489</i>	<i>(1.179.061.489)</i>	<i>-</i>	<i>1.179.061.489</i>	<i>(1.179.061.489)</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP DV Kỹ thuật DELTATECH</i>	<i>313.792.920</i>	<i>(313.792.920)</i>	<i>-</i>	<i>313.792.920</i>	<i>(313.792.920)</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP Đầu Tư BĐS Bảo Long</i>	<i>276.210.310</i>	<i>(276.210.310)</i>	<i>-</i>	<i>276.210.310</i>	<i>(193.347.217)</i>	<i>82.863.093</i>
<i>Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Đất Xanh</i>	<i>36.000.000</i>	<i>(36.000.000)</i>	<i>-</i>	<i>36.000.000</i>	<i>(25.200.000)</i>	<i>10.800.000</i>
<i>Công ty TNHH TM Thái Sơn Nam</i>	<i>15.877.048</i>	<i>(15.877.048)</i>	<i>-</i>	<i>15.877.048</i>	<i>(15.877.048)</i>	<i>-</i>
<i>Ban QLDA DTXD Khu Vực Bình Thạnh</i>	<i>8.536.052</i>	<i>(4.268.026)</i>	<i>4.268.026</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Ban Quản Lý Đầu Tư Xây Dựng Công Trình Quận 6</i>	<i>40.620.172</i>	<i>(40.620.172)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Công ty CP Năng Lượng Viễn Đông</i>	<i>93.091.090</i>	<i>(93.091.090)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Ban QLDTXD CT Nâng Cấp Đô Thị Thành Phố</i>	<i>60.000.000</i>	<i>(60.000.000)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
<i>Ban QLDT XD Công Trình Quận Bình Tân</i>	<i>12.758.000</i>	<i>(12.758.000)</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>



**TỜ TRÌNH**

**V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị  
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. HCM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội thông qua;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua ngày 25/7/2007 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Ông Trần Ngọc Thạch ngày 01/10/2022;

Căn cứ Thông báo số 054/TB-TRADIN-HĐQT.IV ngày 24/2/2022 về việc đề cử, ứng cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 của Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh;


Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

**1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (4/2022), Đại hội đã bầu ra 5 thành viên HĐQT, gồm:

1. Ông Trần Ngọc Thạch
2. Ông Nguyễn Anh Vũ
3. Ông Châu Thanh Phong
4. Bà Trương Ngô Sen
5. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

Trên cơ sở Đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Trần Ngọc Thạch, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với:

 Ông Trần Ngọc Thạch

## 2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Tính đến 16h30 ngày 15/11/2022, Ban Tổ chức ĐHCĐ Công ty đã tổng hợp danh sách ứng cử viên đề bầu bổ sung thành viên HĐQT được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, đủ điều kiện Thành viên HĐQT Công ty Tradincorp và đầy đủ hồ sơ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty Tradincorp: 01 người.
- Nhiệm kỳ thành viên bổ sung HĐQT: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2027
- Danh sách ứng cử, đề cử nhân sự bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027:
  - + Danh sách ứng cử nhân sự bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027: Không có
- Danh sách đề cử nhân sự bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027:
  - + Ông Trần Đình Khuyển – Đại diện Tổng Công ty Điện lực TP.HCM

*Đính kèm: Văn bản đề cử của Tổng Công ty Điện lực TP. HCM và Lý lịch trích ngang của Ông Trần Đình Khuyển.*

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban KS;
- Lưu: VP, HĐQT;
- T<sup>4</sup> (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

*(đã ký)*

**Nguyễn Anh Vũ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Ảnh hộ chiếu  
(4x6)

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

**1. Về bản thân**

- Họ và tên khai sinh: Trần Đình Khuyển
- Họ và tên thường gọi: Trần Đình Khuyển
- Bí danh: Không
- Ngày tháng năm sinh: 08-11-1972 Giới tính: Nam
- Nơi sinh: Tân phú, TP.HCM
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Việt nam
- Địa chỉ thường trú theo HK: 71/14 đường Dương Đức Hiền, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Địa chỉ theo CCCD: 71/14 đường Dương Đức Hiền, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Địa chỉ cư trú hiện nay: 71/14 đường Dương Đức Hiền, Q.Tân Phú, TP.HCM
- Số CCCD: 079072016168
- Ngày cấp: 28/6/2022 Nơi cấp: TP.HCM
- Tên, địa chỉ và số, ngày giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân):
  - + Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh
  - + Địa chỉ: 35 Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
  - + MST: 0300951119
  - + Số cổ phần đại diện phần vốn Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh: 2.500.000 cổ phiếu, chiếm 10,59% vốn Điều lệ.

**2. Trình độ học vấn**

- Giáo dục phổ thông: 12/12
- Học hàm, học vị: Thạc sỹ kế toán
- Quá trình công tác

Thời gian	Chức vụ	Nơi công tác
06-1998 – 08-2000	Chuyên viên	Kế toán tại Xí nghiệp Xây lắp điện – Công ty Điện lực TP Hồ Chí

		Minh
08-2000 – 10-2005	Chuyên viên	Kế toán tại Công ty Lưới Điện Cao Thế – Tổng công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh
10-2005 – 08-2008	Phó phòng	Kế toán tại Công ty lưới điện Cao Thế – Tổng Công ty Điện lực TP Hồ Chí Minh
08-2008 – 12-2010	Trưởng phòng	Kế toán Công ty Điện lực Bình chánh
12-2010 – 31/12/2016	Kế toán trưởng	Kế toán Công ty Điện lực Bình chánh
01/01/2017- 31/01/2021	Kế toán trưởng	Kế toán Ban QLDA Lưới Điện Phân Phối TP.HCM
01/02/2021- nay	Phó trưởng ban	Kế toán Tổng công ty Điện lực TP.HCM

- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại chính tổ chức và các doanh nghiệp khác: Không
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có): Không

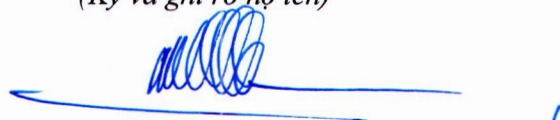
### 3. Cam kết trước pháp luật

- Tôi xin cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật, và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP. Hồ Chí Minh.
- Tôi xin cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật đối với toàn bộ thông tin tại bản khai này.
- Tôi cam kết sẽ thông báo cho Công ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian đang xem xét đề nghị của Công ty.

TpHCM ngày 11 tháng 11 năm 2022

**Người khai**

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Trần Đình Khuyên

Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn hoặc xác nhận của người đại diện theo pháp luật về việc người khai đang làm việc ở đơn vị đó hoặc chứng thực chữ ký của người khai.

## CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN

**1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp trong các doanh nghiệp đó:**

STT	Tên Doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp (%)	Thời điểm góp vốn
1	Không						
...							

**2. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi và người có liên quan (bố/mẹ, vợ/chồng, con, anh/chị/ em ruột) của tôi đứng tên sở hữu phần vốn góp, cổ phần hoặc ủy quyền, ủy thác cho cá nhân, tổ chức khác đứng tên trong các doanh nghiệp đó:**

STT	Tên Doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/VĐL Doanh nghiệp (%)	Thời điểm góp vốn
1	Không						
...							

**3. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc):**

STT	Tên Doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập	Chức danh hiện tại đang nắm giữ tại doanh nghiệp
1	Không				

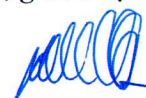
**4. Danh sách những Doanh nghiệp mà người có liên quan của tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc):**

STT	Tên Doanh nghiệp	Trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số, ngày cấp, nơi cấp giấy chứng nhận ĐKKD/Giấy phép thành lập	Tên người có liên quan đang nắm giữ chức vụ tại doanh nghiệp	Mối liên hệ với người khai	Chức vụ mà người có liên quan đang nắm giữ
1	Không						

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

TpHCM, ngày 1 tháng 11 năm 2022

NGƯỜI KÊ KHAI  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Trần Đình Khuyết



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ KHAI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

TT	Người khai và “người có liên quan” của người khai	Số/ ngày cấp/ nơi cấp CMND/ CCCD	Mối quan hệ với người khai	Chức vụ tại Công ty	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu hoặc đại diện sở hữu/ vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>I. Người kê khai</b>					
1	Trần Đình Khuyến	079072016168 Ngày 28/6/2022, CA TP.HCM			Số cổ phần đại diện phần vốn Tổng Công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh: 2.500.000 cổ phiếu, chiếm 10,59% vốn Điều lệ
<b>II. Những người có quan hệ thân thuộc (vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ chồng của những người này)</b>					
1	Vân Thị Bích Liên		Vợ	Không	0%
2	Trần Công Sứ		Cha		0%
3	Trương Thị Thái		Mẹ		0%
4	Trần Khánh Linh		Con	Không	0%
5	Trần Thùy Linh		Con	Không	0%
6	Trần Nhật Linh		Con	Không	0%

Tôi cam kết nội dung Bản kê khai trên đây là đúng sự thật, nếu có bất cứ sự không trung thực nào, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TpHCM, ngày 1 tháng 11 năm 2022

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Đình Khuyến



## TỜ TRÌNH

V/v: Xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông bất thường 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Tradincorp 9 tháng năm 2022 và hoạt động dự kiến Công ty trong năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua việc Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị (Ông Trần Ngọc Thạch).
2. Thông qua danh sách bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027, gồm các Ông/Bà như sau:
  - Ông Trần Đình Khuyến – Đại diện Tổng Công ty Điện lực TP.HCM
3. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh

Ngành nghề bổ sung:

+ Cung ứng lao động tạm thời Mã ngành: 7820

Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.

+ Cung ứng và quản lý nguồn lao động Mã ngành: 7830

Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước – Mã ngành: 78301

4. Thông qua việc phát hành lần đầu ra công chúng 1,97 triệu cổ phiếu quỹ HTE, với mệnh giá ước tính tối thiểu 10.000 VNĐ/CP\*. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo đúng quy định pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ Đại hội cổ đông tới.

\* Công ty đã triển khai thủ tục xin phép Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCK) giao dịch sang nhượng cổ phiếu quỹ, theo văn bản số 6570/UBCK-QLCB ngày 4/10/2022 của UBCK, trong trường hợp được phép giao dịch, mức giá giao dịch phải



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
HOCHIMINH CITY ELECTRIC POWER TRADING INVESTMENT CORPORATION  
Địa chỉ: Số 14A, đường 85, Phường Tân Quy, Quận 7, TP.HCM, Việt Nam  
Điện thoại: +84.28. 2211 7898 Fax: + 84.28. 2200 4079  
Email: info@hcmpec-tradincorp.com Website: <http://www.hcmpec-tradincorp.com>

---

nằm trong biên độ cho phép, nên khả năng giao dịch thành công với mệnh giá trên 10.000 VNĐ/cổ phiếu HTE sẽ rất khó khăn.

Theo ý kiến tư vấn của Công ty cổ phần tư vấn chứng khoán FPT, Công ty Tradincorp có thể vận dụng hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ (quy định trong khoản b mục 1 điều 123, điều 125 của Luật Doanh nghiệp và điều 31 Luật chứng khoán) để giao dịch vượt biên độ quy định trên sàn.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, luật chứng khoán việc chào bán cổ phần riêng lẻ phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính đề nghị Đại hội đồng xem xét./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch**  
*(Đã ký)*

**Nguyễn Anh Vũ**

Số: ...../NQ-TRADIN-HĐQT.IV

TP Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 12 năm 2022

**DỰ THẢO**

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP Hồ Chí Minh được đã Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua; Sửa đổi lần 3 ngày 30/6/2021;
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 ngày 08/12/2022 thông qua,

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP ĐẦU TƯ KINH DOANH ĐIỆN LỰC TP. HỒ CHÍ MINH

#### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua việc Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Ông Trần Ngọc Thạch

*(Tổng số cổ phần chấp thuận là ..... đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 2:** Thông qua danh sách bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027, gồm các Ông/Bà như sau:

– Ông Trần Đình Khuyên – Đại diện Tổng Công ty Điện lực TP.HCM

*(Tổng số cổ phần chấp thuận là ..... đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 3:** Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty với Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hồ Chí Minh

Ngành nghề bổ sung:

+ Cung ứng lao động tạm thời Mã ngành: 7820

Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước.

+ Cung ứng và quản lý nguồn lao động Mã ngành: 7830

Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước – Mã ngành: 78301

*(Tổng số cổ phần chấp thuận là ..... đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 4:** Thông qua việc phát hành lần đầu ra công chúng 1,97 triệu cổ phiếu quỹ của Công ty Tradincorp (mã HTE, sàn Upcom), với mệnh giá ước tính tối thiểu 10.000 VNĐ/CP. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo đúng quy định pháp luật và báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ Đại hội cổ đông tới.

*(Tổng số cổ phần chấp thuận là ..... đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội)*

**Điều 5:** Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty hoàn chỉnh các Văn bản, các Quyết định của Đại hội cổ đông bất thường năm 2022, được biểu quyết thông qua và chịu trách nhiệm thực hiện tốt các nội dung đã nêu trong Nghị quyết này. Nghị quyết của Đại hội sẽ được công bố chính thức trên Website của Công ty.

*(Tổng số cổ phần chấp thuận là ..... đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần biểu quyết tại Đại hội).*

**Điều 6:** Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các Cổ đông của Công ty CP Đầu tư Kinh doanh Điện lực TP.HCM, Thành viên Hội đồng Quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Như điều 6;
- Công bố website;
- UBCK Nhà nước;
- Các Cơ quan chức năng;
- Lưu.

**Nguyễn Anh Vũ**

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

STT

...

Số cổ phần biểu quyết:

--	--	--	--	--	--	--

Tên cổ đông/ Người đại diện ủy quyền:

Số đăng ký sở hữu:

Ký tên: \_\_\_\_\_

**Phiếu này được sử dụng để bầu bổ sung thành viên HĐQT**

**Lưu ý:**

Quý Cổ đông vui lòng ký tên vào "**Phiếu biểu quyết**" này và trả lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc cuộc họp để lưu hồ sơ Đại hội.